

3. Người chứng kiến: Ông Trịnh Văn Đ1, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh H. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là người sử dụng ma túy Heroine từ năm 2014. Khoảng 11 giờ ngày 18/5/2024, H sử dụng xe đạp địa hình màu đỏ đen (của vợ là chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987) đi từ nhà H đến khu vực Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh H để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, H gặp một người đàn ông không biết tên tuổi địa chỉ, hỏi “*Có để cho anh một tý*”, ý hỏi mua ma túy Heroine, người đàn ông hỏi “*Mua bao nhiêu*” thì H nói “*200.000 đồng*” và lấy 01 tờ tiền polime mệnh giá 200.000 đồng trong túi quần đưa cho người đàn ông. Người bán ma túy nhận tiền, bảo H đứng chờ, sau khoảng 10 phút quay lại, ném 01 gói giấy nhỏ màu trắng xuống đường, bảo với H “*ma túy đây*”, H nhặt lên kiểm tra bên trong thấy là ma túy Heroine, H cho ma túy vào trong bao thuốc lá Thăng Long của H cầm theo từ trước rồi đút vào túi quần phía trước bên trái đi tìm nơi sử dụng. Đến 11 giờ 40 phút cùng ngày, H đang đi trên đường Thôn T, xã L thì bị Công an xã L, phát hiện, bắt quả tang, thu giữ trong túi quần phía trước bên trái của H 1 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 miếng thuốc lá chưa sử dụng và có 01 gói giấy màu trắng kích thước (1,3x2,5)cm bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M1), H khai nhận là ma túy Heroine, mua về để sử dụng. Ngoài ra quản lý của H 1 xe đạp địa hình màu đỏ, đen.

Kết luận giám định số 363/KL-KTHS(MT) ngày 21/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu M1 có khối lượng là 0,162 gam là ma túy loại Heroine.

Kết quả xét nghiệm xác định: Nguyễn Văn H dương tính với ma túy Heroine.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn H không thu giữ được đồ vật tài liệu gì.

Đối với người đàn ông, bị cáo khai bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra không rõ lai lịch nên không xử lý

Chị Nguyễn Thị Ng không biết H sử dụng xe đạp để đi mua ma túy nên không có căn cứ xử lý..

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên. Lời khai phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 87/CT-VKS-YM ngày 05/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, với thái độ ăn năn, hối cải và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn H** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H **từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2024. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về hình phạt bổ sung, vật chứng và án phí.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Nhất trí Cáo trạng và luận tội, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức 01 năm 09 tháng tù và đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo không bổ sung ý kiến của người bào chữa và không ý kiến tranh luận, không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan Điều tra - Công an huyện Y và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ giai đoạn điều tra cho đến phiên tòa sơ thẩm đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, tuy nhiên quá trình điều tra đã có lời khai của họ do đó sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp khách quan với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong vật chứng, biên bản ghi lời khai của người liên quan, người làm chứng, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 11 giờ 40 phút ngày 18/5/2024 tại khu vực Thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh H, Nguyễn Văn

H có hành vi tàng trữ trái phép 0,162 (không phải một sáu hai gam) ma túy, loại Heroin mục đích để sử dụng thì bị Công an huyện Y phát hiện bắt quả tang. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi và khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố bị cáo về hành vi và tội danh như đã nêu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất an ninh, trật tự công cộng, an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có bố đẻ là Ông B1 tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì và Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Nhì nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân, bị cáo đã bị xử phạt về tội tàng trữ trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật do đó cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về biện pháp tư pháp:

Đối với một phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu 363/KLKTHS (MT), gồm 0,157 gam ma túy, loại Heroin, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 điều thuốc lá niêm phong ký hiệu M2 là công cụ, phương tiện phạm tội và vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với chiếc xe đạp địa hình màu đỏ - đen trên khung xe có chữ XBS màu trắng bạc là của chị Nguyễn Thị Ng, vợ bị cáo, bị cáo lấy đi mua ma túy chị Ng không biết, chị Ng đề nghị được nhận lại chiếc xe. HĐXX thấy, chiếc xe là tài sản hợp pháp của chị Ng, bị cáo H sử dụng đi mua ma túy chị Ng không biết nên cần trả lại chiếc xe cho chị Ng.

Đối với người bán ma túy cho H, H khai không biết tên và địa chỉ, kết quả điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không xử lý.

[8] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, bị cáo có đơn xin miễn án phí nên HĐXX căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án để miễn án phí HSST cho bị cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một) năm 09 (chín) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 18/5/2024.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu hủy một phong bì niêm phong mẫu hoàn lại sau giám định ký hiệu 363/KLKTHS (MT), gồm 0,157 gam ma túy, loại Heroin, 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy, 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 11 điều thuốc lá niêm phong ký hiệu M2.

Trả lại chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1987; địa chỉ: Thôn N, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh H 01 chiếc xe đạp địa hình màu đỏ - đen trên khung xe có chữ XBS màu trắng bạc.

(Đặc điểm, tình trạng chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/8/2024 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y và Công an huyện Y).

5. Về án phí: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng

mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh H;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Trại tạm giam - CA tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phan Thị Nhiên